

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày 04-8-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Mai V – sinh năm 1991; trú tại: 17 đường C, phường B, thị xã B, Thanh Hóa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Lệnh Th – sinh năm 1985; HKTT tại số 874/8B đường B, phường B, thành phố Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 3 năm 2017 cùng các lời khai tiếp theo chị V trình bày:

Chị Trương Mai V và anh Lê Lệnh Th sống chung từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong mọi vấn đề nên vợ chồng thường khắc khẩu, bất hòa, không vui vẻ hạnh phúc, gia đình hai bên dần xé nhưng không đạt kết quả. Tại phiên tòa hôm nay, chị V xác nhận tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung giữa chị với anh Th không cải thiện nên chị V yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung Lê Hoàng Lan L1 sinh ngày 25-6-2014. Chị V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập anh Th đến Tòa giải quyết ly hôn nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ và hòa giải Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử; Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Trương Mai V yêu cầu ly hôn anh Lê Lệnh Th, anh Th hiện cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Anh Lê Lệnh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Thuận.

[2] Về nội dung: Chị Trương Mai V và anh Lê Lệnh Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân giữa chị V và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung nên thường xảy ra khắc khẩu. Nay chị V xác nhận không còn tình cảm đối với anh Thuận, yêu cầu được ly hôn.

Qua thu thập chứng cứ thể hiện: anh Th với chị V chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, chị V có báo cáo với Trưởng khu phố về việc mâu thuẫn giữa vợ chồng là anh Th bỏ nhà đi, gọi điện thoại cho chị V yêu cầu chị làm đơn ly hôn. Mặc khác, anh Th không đến Tòa đề giải quyết ly hôn, cho thấy anh Th không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị V và anh Th không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ.

[2.1] Về con chung: có 01 con Lê Hoàng Lan L1sinh ngày 25-6-2014. Hiện tại chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, theo xác nhận của Trường Mầm non Việt Thắng thì cháu Linh được đánh giá có cân nặng và chiều cao theo đúng chuẩn của độ tuổi và có tình trạng sức khỏe tốt, để đảm bảo quyền lợi cho con nên giao con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh Thuận.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mai V được ly hôn anh Lê Lệnh Th.

- Về con chung: giao con Lê Hoàng Lan L1sinh ngày 25-6-2014 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Anh Th có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Mai V nộp: 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003912 ngày 26-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị V đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Trúc

